TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc;

2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/5/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 338/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh T C T E, sinh năm: 1987 (có mặt); HKTT: 133C, Khóm 2, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đ T; Tạm trú: 26, ấp Long Thành, xã H L, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. *Bị đơn:* Nguyễn V H, sinh năm: 1981 (vắng mặt); HKTT: 133C, Khóm 2, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Huỳnh T C T E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007, Huỳnh T C T E và Nguyễn V H quen biết nhau và được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, vợ chồng ly thân khoảng 08 tháng nay, hiện nay vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay Huỳnh T C T E thấy không còn khả năng đoàn tụ, Huỳnh T C T E nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Nguyễn V H.

Về con chung vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn T N T, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn V T, sinh ngày 03/5/2014. Huỳnh T C T E yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu Nguyễn V H cấp dưỡng.

Về tài sản chung Huỳnh T C T E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung Huỳnh T C T E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn V H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Huỳnh T C T E có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa Huỳnh T C T E với Nguyễn V H, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn V H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Huỳnh T C T E và Nguyễn V H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống Huỳnh T C T E và Nguyễn V H có phát sinh mâu

thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cãi, Nguyễn V H không quan tâm vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Huỳnh T C T E nhất quyết xin ly hôn. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho Nguyễn V H, Nguyễn V H biết Huỳnh T C T E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng Nguyễn V H không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Huỳnh T C T E vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn V H, xét thấy mâu thuẫn của Huỳnh T C T E với Nguyễn V H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Huỳnh T C T E là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là tên Nguyễn T N T, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn V T, sinh ngày 03/5/2014, hiện 02 con đang sống chung với Huỳnh T C T E, chị Huỳnh T C T E yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con, 02 con có nguyện vọng sống chung với mẹ. Huỳnh T C T E trực tiếp nuôi con, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét điều kiện, nguyện vọng của con, Huỳnh T C T E đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, 02 con có nguyện vọng sống chung với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của Huỳnh T C T E là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn V H không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Huỳnh T C T E không yêu cầu Nguyễn V H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Huỳnh T C T E không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Huỳnh T C T E không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Huỳnh T C T E. Huỳnh T C T E được ly hôn với Nguyễn V H.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Huỳnh T C T E được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn T N T, sinh ngày 28/11/2007 và Nguyễn V T, sinh ngày 03/5/2014. Nguyễn V H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Huỳnh T C T E và các thành viên trong gia đình không được cản anh Nguyễn V H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Huỳnh T C T E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006105, ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND thị trấn L V;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền